TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Nhu
Bà Phạm Văn Hóa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện D K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981 tại Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37/1 H S K, phường 14, Quận 8, Th phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: 313 T Th T, phường 1, Quận 4, Th phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1964) và bà Th1 Thị B (sinh năm 1959); vợ: Bùi Thị Tiết H (sinh năm 1983) và có 04 người con: Lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến ngày 05/9/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1962 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958
- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1960
- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965
- Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1966
- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1968
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971
- Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: 100/3A C B, Khu phố 1, phường C G, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Thanh A, sinh năm: 1985 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trần Thị V (mẹ ruột), sinh năm 1958; địa chỉ: 95/23 Phan Văn T, phường 2, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

Bà V vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Tập đoàn S H;

Địa chỉ: 117 H N, N L, thành phố phố Đ H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H2 - chức vụ: Giám đốc.

Ông H2 vắng mặt tại phiên tòa.

2. Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc N T C L;

Địa chỉ: 117 H N, N L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A1 - chức vụ: Giám đốc.

Ông A1 vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Bùi Thị Tiết H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 313 T T T, phường 1, Quận 4, Th phố Hồ Chí Minh.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

4. Hợp tác xã vận tải du lịch taxi M Đ;

Địa chỉ: 90 Đ N, phường S K, quận T P, Th phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1973 - Giám đốc Hợp tác xã; địa chỉ: Tổ 8, T N, T T, C G, tỉnh Long An.

Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Mai Thành K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 303/35 Đ V B, phường 13, Quận 4, Th phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Lê Trường T3, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 3, xã X T S, huyện H M, Th phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 85/2/5 đường C T, phường H T, Quận T P, Th phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 187/5/3 C G, Phường C G, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Lai Thị D, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 168/15/5 Nguyễn Cư T, phường Nguyễn Cư T, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 87/8A C Q, phường N C T, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Trương Thị H3, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 30/7/23/4B L V B, Khu phố 4, phường T K, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông K, ông T3, bà B, bà C, bà D, bà B1, bà H3 đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thọ H4, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn M H T, xã huyện L T, tỉnh Quảng Bình.

2. Ông Đặng Quốc Th2, sinh năm 1986;

Địa chỉ: KA30 T X S, phường T T, Quận 7, Th phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1972;

Địa chỉ: TK 30/19 Nguyễn C C, phường C K, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 27/11 Nguyễn Văn C, Phường 1, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 197/13Z3 Cao Đ, phường 1, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 6.7 lô B, Chung cư 109 N B, Phường 1, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Hồng Th3, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 17/8 C G, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị Hồng D1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 106/3 ấp T L, xã B Đ, huyện H M, Th phố Hồ Chí Minh.

9. Ông Trần Văn Ph1, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 27/11 Nguyễn Văn C, Phường 1, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 177/12 Bùi Hữu N, phường 7, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1947;

Địa chỉ: 29/51 N T, phường 2, Quận 5, Th phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 39B/7 D N, phường 2, Quận 8, Th phố Hồ Chí Minh.

13. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: 45 đường số 6 KDC T S, xã B H, huyện B C, Th phố Hồ Chí Minh.

14. Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 118 Cô B, phường C G, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Nguyễn Lâm Quỳnh N2, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 31 N L, phường 3, Quận B T, Th phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1958;

Địa chỉ: 29/40 N C C, phường C K, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

17. Bà Nguyễn Thị Phi N3, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 182/49 Đ Th, phường C Ô L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

18. Ông Đỗ Hoàng Tấn T6, sinh năm 1988, cư trú: 212 N T H, phường C Ô L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

19. Bà Trương Thị H6, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 18A/14 C G, phường C Ô L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

20. Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 317-318 N T H, phường C Ô L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

21. Ông Võ Ngọc Đ1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 91 C C M, phường C Ô L, Quận 1, Th phố Hồ Chí Minh.

22. Bà Lê Thị V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: C Đ, Ch Th, An Giang;

23. Ông Trịnh Nguyễn Hùng V, sinh năm 1970

Địa chỉ: 85/19 P T H, phường 2, Quận 8, Th phố Hồ Chí Minh.

24. Bà Nguyễn Thị Thúy N4, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 11 N X, phường T Q, Quận T P, Th phố Hồ Chí Minh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/7/2023, D ký hợp đồng với anh Mai Thành K vận chuyển đoàn khách gồm 39 người đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Huế để làm từ thiện và thuê anh Đặng Quốc Th2 (có giấy phép lái xe hạng E) làm tài xế điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 51B - 279.74 chở đoàn. Gần đến giờ xuất phát, anh Th2 có việc đột xuất nên D (chỉ có giấy phép lái xe hạng D) tự mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 chở đoàn xuất phát từ Th phố Hồ Chí Minh vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2023. Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 03/7/2023, xe ô tô do D điều khiển đi vào đường cao tốc C L - N T; đi trên làn đường ngoài cùng bên phải hướng Nam - Bắc với tốc độ khoảng 75 km/giờ. Khi đi đến km 09 + 900 đường cao tốc (thuộc thôn Tân T, xã S T), D cảm thấy mệt và buồn ngủ nên quay mặt sang phải, với tay lấy chai nước ở sàn xe để uống và rửa mặt. Khi D ngước lên thì phát hiện phía trước cùng làn đường có một xe ô tô tải biển kiểm soát 73H- 002.42 do Nguyễn Thọ H4 điều khiển đang lưu thông, cách xe D khoảng 07 mét. D đạp phanh và đánh tay lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên phải xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 đã đâm vào bên trái đuôi xe ô tô tải biển kiểm soát 73H - 002.42 làm xe ô tô tải mất lái tông vào dải hộ lan và lao ra khỏi đường cao tốc rồi dừng lại tại bãi đất bên dưới taluy âm; xe ô tô do D điều khiển tiếp tục chạy thêm khoảng 90 mét thì dừng lại. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Th và anh Trần Thanh A là hai hành khách trên xe ô tô khách biển kiểm soát 51B - 279.74 tử vong tại hiện trường; 07 hành khách bị thương nhẹ gồm Mai Thành K, Nguyễn Thị B, Lê Trường T3, Nguyễn Thị C, Lai Thị D, Nguyễn Thị B1, Trương Thị H3 bị thương nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tật; 02 xe ô tô và 17,9 mét dải hộ lan của đường cao tốc bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu D không có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định. Tra cứu tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 và biển kiểm soát 73H - 002.42 tại thời điểm xảy ra tai nạn không có kết quả do dữ liệu hành trình không có tín hiệu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 283, 284 ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân chết của Trần Thanh A, Nguyễn Văn Th do đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá số 11a ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Diên Khánh xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 là 95.836.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 73H - 002.42 là 39.473.500 đồng và giá trị thiệt hại của 17,9 mét dải hộ lan là 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Nguyễn Hữu Dư đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, bị can Nguyễn Hữu D đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ; bị can đầu thú và đã từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Về vật chứng vụ án gồm:

+ 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Hữu D do Sở giao thông vận tải Th phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2018 - Kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Thọ H4 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/06/2022 cho Hùng; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 cùng giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Hữu D; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 73H - 002.42 cùng giấy tờ có liên quan cho ông Lê Giáp Th6 - Đại diện của Công ty TNHH Tập đoàn S H.

Phần dân sự: Nguyễn Hữu D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th số tiền 48.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh A số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của anh Th, anh A có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D; đại diện của Công ty TNHH Tập đoàn S H và Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc N T C L không có yêu cầu về mặt dân sự liên quan đến thiệt hại của xe ô tô 73H - 002.42 và 17,9 mét dải hộ lan đường cao tốc; 07 hành khác bị thương gồm Mai Thành K, Nguyễn Thị B, Lê Trường T3, Nguyễn Thị C, Lai Thị D, Nguyễn Thị B1, Trương Thị H3 không có yêu cầu về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSDK ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Dư. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Hữu D từ 02 năm 06 tháng tù - 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến ngày 05/9/2023. Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ thể hiện đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th đã nhận số tiền bồi thường 48.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh A đã nhận số tiền bồi thường 60.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Hữu D do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2018 có tại hồ sơ vụ án hồ sơ vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Thọ H4 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/06/2022 cho H4; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 cùng giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Hữu D; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 73H - 002.42 cùng giấy tờ có liên quan cho ông Lê Giáp Th6 - Đại diện của Công ty TNHH Tập đoàn S H nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Tiết H không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, tất cả người đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Tập đoàn S H; công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc N T C L; hợp tác xã vận tải du lịch taxi M Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mai Thành K, Nguyễn Thị B, Lê Trường T3, Nguyễn Thị C, Lai Thị D, Nguyễn Thị B1, Trương Thị H3, và tất cả người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 03 giờ 50 phút ngày 03/7/2023, Nguyễn Hữu D (không có giấy phép lái xe hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 51B-279.74 chở 39 người lưu thông trên đường cao tốc C L - N T; khi đến đoạn Km 09 + 900 đường cao tốc (thuộc xã S T, huyện D K) đã đâm vào ô tô tải biển kiểm soát 73H-002.42 do Nguyễn Thọ H4 điều khiển, làm Nguyễn Văn Th và Trần Thành A là 02 hành khách trên xe ô tô 51B-279.74 tử vong do đa chấn thương. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy bản cáo trạng số 56/CT-VKSDK ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu D đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra cái chết cho ông Nguyễn Văn Th và ông Trần Thanh A là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bởi lẽ phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ đòi hỏi mọi người khi tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành nhưng bị cáo lại tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và không tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ khi lái xe thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn gây nguy hiểm cho

người và phương tiện giao thông khác hậu quả làm ông Th và ông A tử vong, xe ô tô biển kiểm soát 73H-002.42 bị thiệt hại 39.473.500 đồng và 17,9m dải hộ lan đường cao tốc bị thiệt hại 1.800.000 đồng, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt; do đó, cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở Th công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ thể hiện, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th số tiền 48.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh A số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của anh Th, anh A không có yêu cầu gì thêm; đại diện của Công ty TNHH Tập đoàn S H và Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang Cam Lâm không có yêu cầu về mặt dân sự liên quan đến thiệt hại của xe ô tô 73H - 002.42 và 17,9 mét dải hộ lan đường cao tốc; các ông, bà Mai Thành K, Nguyễn Thị B, Lê Trường T3, Nguyễn Thị C, Lai Thị D, Nguyễn Thị B1, Trương Thị H3 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Hữu D do Sở giao thông vận tải Th phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2018.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K đã trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Thọ H4 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/06/2022 cho Hùng; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 51B - 279.74 cùng giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Hữu D; trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 73H - 002.42 cùng giấy tờ có liên quan cho đại diện của Công ty TNHH Tập đoàn S Hải n không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Dư;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 03 (Ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến ngày 05/9/2023.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 790074013764 mang tên Nguyễn Hữu D do Sở giao thông vận tải Th phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2018 có tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa